








# Torque and Rotational Dynamics

## AP Physics 1 · Vocabulary

English	中文	Pinyin
 angular displacement	角位移	jiǎo wèi yí
$\pi$ radians	弧度	hú dù
 angular velocity	角速度	jiǎo sù dù
 angular acceleration	角加速度	jiǎo jiā sù dù
 Torque	力矩	lì jǔ
 moment arm	力臂	lì bì
 Rotational inertia	转动惯量	zhuǎn dòng guàn liàng
 rotational equilibrium	转动平衡	zhuǎn dòng píng héng